

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 18/2009/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 2 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng biển và ven
biển Việt Nam thuộc vịnh Thái Lan thời kỳ đến năm 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 514/TTr-BKH ngày 22 tháng 01 năm 2008, ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương liên quan về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng biển và ven biển Việt Nam thuộc Vịnh Thái Lan thời kỳ đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng biển và ven biển Việt Nam thuộc Vịnh Thái Lan thời kỳ đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

I. PHẠM VI CỦA QUY HOẠCH

Vùng biển và ven biển Việt Nam thuộc Vịnh Thái Lan bao gồm vùng biển và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên Vịnh Thái Lan cùng các hải đảo nằm trên đó và phần đất liền ven biển gồm 02 thành phố: Cà Mau, Rạch Giá; 13 huyện, thị ven biển: U Minh, Trần Văn Thời, Phú Tân, Cái Nước, Năm Căn, Ngọc Hiển (Cà Mau), thị xã Hà Tiên, Kiên Lương, Hòn Đất, Châu Thành, U Minh Thượng, An Biên, An Minh (Kiên Giang) và 02 huyện đảo: Phú Quốc, Kiên Hải (Kiên Giang), có số dân 1.935 nghìn người, chiếm 67,3% số dân của 2 tỉnh Cà Mau và Kiên Giang.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

- Phát triển vùng biển và ven biển Việt Nam thuộc Vịnh Thái Lan thành khu vực kinh tế năng động, góp phần thịnh vượng chung của khu vực biển và ven biển Tây Nam của Tổ quốc, đồng thời kết nối với các khu vực ven biển khác trong cả nước tạo thành một Vành đai kinh tế dọc ven biển từ Móng Cái đến Hà Tiên phát triển nhanh, thúc đẩy và lôi kéo các khu vực phía trong cùng phát triển.
- Hình thành Hành lang kinh tế ven biển Vịnh Thái Lan làm trụ cột thúc đẩy sự phát triển của cả Vùng, tạo tiền đề phát triển giao thông, mở rộng quan hệ với bên ngoài một cách chủ động và có hiệu quả.
- Xây dựng đảo Phú Quốc thành khu vực phát triển năng động, một trung tâm kinh tế biển lớn và hiện đại (trước mắt là Khu du lịch sinh thái biển - đảo cao cấp), một "điểm sáng" về kinh tế của cả nước và khu vực Đông Nam á.
- Hình thành và phát triển một số ngành kinh tế biển mũi nhọn gồm: khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản, du lịch biển, khai thác và chế biến khí... có trình độ phát triển tương đối hiện đại ngang tầm với các nước trong khu vực.

- Đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao gấp từ 1,35 - 1,4 lần tốc độ tăng trưởng GDP cả nước. Đến năm 2020 nâng mức sống vật chất của nhân dân trong Vùng lên gấp 5 lần hiện nay; đóng góp khoảng 5,0 - 5,5% vào GDP; khoảng 18 - 19% vào sản lượng thủy sản và 22 - 23% vào kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước. Giảm tỷ lệ đói nghèo (theo chuẩn mới) từ 14% hiện nay xuống dưới 10% năm 2010 và dưới 3% năm 2020 .

- Hoàn thành phổ cập trung học cơ sở trước năm 2010 và phổ cập trung học phổ thông trước năm 2020; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 25% vào năm 2010 và 55 - 60% vào năm 2020, hoàn thành chương trình đạt chuẩn quốc gia về y tế trước năm 2015.

- Đến năm 2010, 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã (trừ các xã cù lao), 85 - 90% số hộ được sử dụng điện, 95% dân số được xem truyền hình, 100% dân số đô thị trong Vùng được dùng nước sạch, 80% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; đến năm 2015 có 100% số hộ được sử dụng điện và được xem truyền hình, 100% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KINH TẾ

Để đạt được các mục tiêu trên, phương hướng phát triển và tổ chức không gian kinh tế của Vùng đến năm 2020 như sau:

1. Phương hướng tổ chức không gian kinh tế

a) Xây dựng Hành lang kinh tế ven biển Vịnh Thái Lan làm xương sống thúc đẩy sự phát triển của toàn Vùng:

- Tập trung xây dựng Hành lang kinh tế ven biển Vịnh Thái Lan (từ Năm Căn - Cà Mau đến Rạch Giá - Hà Tiên), từng bước hình thành vùng động lực quan trọng ở ven biển cực Nam của Tổ quốc có tốc độ tăng trưởng cao, hội nhập mạnh với các nước trong khu vực, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của cả Vùng, đồng thời có tác động lan toả mạnh đến các khu vực nội địa.

- Triển khai xây dựng tuyến trục giao thông ven biển qua 3 nước Việt Nam - Campuchia - Thái Lan (trong khuôn khổ Hợp tác tiểu vùng sông Mekong mở rộng), kết nối với trục kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn (Việt Nam) - Singapore để mở rộng hợp tác và giao thương hàng hóa giữa các nước trong khu vực. Trục giao thông ven biển qua ba nước Việt Nam - Campuchia - Thái Lan, trong đó đoạn trên lãnh thổ Việt Nam dài 244 km từ cửa khẩu Xà Xía (Kiên Giang) đến thành phố Cà Mau cơ bản trùng với quốc lộ 80 và quốc lộ 63 sẽ được nâng cấp đạt cấp III đồng bằng; đoạn qua các đô thị đạt cấp I hoặc xây dựng đường tránh.

- Phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, có ưu thế như công nghiệp, thủy sản, du lịch và dịch vụ biển... Đẩy mạnh hợp tác giữa các nước quanh Vịnh Thái Lan, nhất là trong các lĩnh vực: xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển du lịch, thương mại, đầu tư, tài chính, ngân hàng, khai thác nguồn lợi biển và vận tải biển... Mở rộng hợp tác giữa Hành lang kinh tế ven biển Vịnh Thái Lan với các nước ASEAN, các tổ chức quốc tế và các tổ chức hợp tác khác trong khu vực, tạo điều kiện phát triển nhanh Hành lang kinh tế ven biển này.

b) Xây dựng đảo Phú Quốc thành Khu kinh tế biển tổng hợp là Trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước và khu vực:

- Tập trung phát triển đảo Phú Quốc thành Khu kinh tế tổng hợp (đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trực thuộc Trung ương), một Trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước và khu vực Đông Nam á.

Trước mắt, khẩn trương xây dựng đảo Phú Quốc thành Trung tâm du lịch sinh thái biển - đảo cao cấp hoàn chỉnh, có tầm cỡ trong khu vực. Phát triển đa dạng các loại hình du lịch, thể thao và vui chơi giải trí cả trên đảo và trên biển.

Xây dựng một số trung tâm vui chơi giải trí phức hợp cao cấp (gồm cả casino) để thu hút mạnh khách du lịch, nhất là khách quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác với các nước quanh Vịnh Thái Lan mở các tuyến du lịch bằng đường hàng không, đường biển từ Phú Quốc đến các trung tâm đô thị, các khu du lịch lớn của các nước trong khu vực.

- Phát triển nhanh các loại hình dịch vụ, nhất là dịch vụ thương mại, tài chính, ngân hàng và các dịch vụ cao cấp khác gắn với du lịch, từng bước xây dựng Phú Quốc thành Trung tâm thương mại, tài chính lớn trong khu vực. Xây dựng các trung tâm thương mại hiện đại tại Dương Đông, Dương Tơ, An Thới; phát triển dịch vụ Hội nghị, Hội thảo trong nước và quốc tế...

- Phát triển sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp trên đảo theo hướng sinh thái, tạo cảnh quan môi trường phục vụ du lịch. Duy trì quy mô khai thác hải sản trong khu vực, mở rộng khai thác ra các vùng biển khơi. Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản, nhất là các loài có giá trị kinh tế cao, đặc sản, cá cảnh ... quanh các đảo vừa phục vụ trực tiếp khách du lịch vừa kết hợp tham quan, du lịch và xuất khẩu. Nhanh chóng thành lập và đưa vào hoạt động có hiệu quả Khu bảo tồn biển phục vụ du lịch.

- Phát triển các ngành công nghiệp thực phẩm và đồ uống, sản xuất hàng tiêu dùng, đồ trang sức, đồ lưu niệm, cơ khí sửa chữa phục vụ vận tải biển và đánh bắt, nuôi trồng, chế biến hải sản... Hình thành một số cụm công nghiệp quy mô phù hợp tại Dương Tơ, An Thới với các ngành công nghiệp sạch, công nghệ kỹ thuật cao phục vụ du lịch và xuất khẩu. Nâng cấp mở rộng các đô thị hiện có; đầu tư xây dựng đô thị mới Dương Tơ trở thành Trung tâm thương mại, tài chính, văn hóa, du lịch... của cả Vùng.

- Phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của Đảo mà trọng tâm là du lịch, dịch vụ trình độ cao và bảo đảm an ninh, quốc phòng. Xây dựng nhanh hệ thống giao thông, sân bay trên đảo và hệ thống cảng biển... Tập trung xây dựng trục đường chính xuyên đảo từ An Thới - Dương Đông - Bãi Thơm; đường vòng quanh đảo và các tuyến nhánh đến các điểm du lịch, các khu dân cư. Xây dựng các cảng du lịch tại vịnh Đất Đỏ, cảng Dương Đông, Bãi Vòng; các cảng hàng hóa An Thới, Vịnh Đầm và một số cảng hành khách khác quy mô phù hợp phục vụ việc đưa, đón khách du lịch. Triển khai xây dựng sân bay quốc tế Dương Tơ (quy mô khoảng 2 triệu hành khách/năm) để đưa vào hoạt động sau năm 2010. Xây dựng Nhà máy phát điện diesel, phát triển điện gió, điện mặt trời, xây dựng tuyến cáp ngầm đưa điện ra Đảo và hệ thống lưới điện thống nhất trên toàn Đảo... Xây dựng đồng bộ các cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác như cấp thoát nước, bưu chính viễn thông... đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bảo đảm an ninh, quốc phòng trên Đảo.

c) Phát triển hệ thống đô thị ven biển:

- Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, xây dựng một số đô thị ven biển thành các trung tâm kinh tế biển mạnh, các trung tâm tiến ra biển và các hạt nhân tăng trưởng của từng khu vực để thúc đẩy kinh tế biển, đảo.

- Tập trung phát triển một số đô thị trung tâm của Vùng thành các trung tâm kinh tế biển mạnh để hướng ra biển và kết nối chặt chẽ với nội địa.

- + Xây dựng thành phố Rạch Giá thành Trung tâm kinh tế biển mạnh, Trung tâm nghề cá lớn và hiện đại của cả nước, đồng thời làm căn cứ vững chắc để thúc đẩy khai thác toàn diện vùng biển Tây Nam của Tổ quốc.

- + Phát triển thành phố Cà Mau trong sự gắn kết với khu công nghiệp (KCN) khí - điện - đạm Cà Mau và các đô thị vệ tinh, hình thành một cụm đô thị lớn, một trung tâm kinh tế mạnh ở phía Đông.

+ Xây dựng Hà Tiên trở thành trung tâm du lịch - dịch vụ lớn của Vùng; đồng thời là đô thị cửa khẩu hiện đại ở biên giới Tây Nam của Tổ quốc.

- Xây dựng các đô thị khác ở những khu vực tập trung các hoạt động khai thác biển như Năm Căn, Sông Đốc, Kiên Lương - Hòn Chông, Phú Quốc... thành các đô thị đầu mối ven biển, các Trung tâm tiến ra biển mạnh để mở rộng khai thác toàn diện vùng biển Vịnh Thái Lan, kết hợp với bảo đảm an ninh, quốc phòng. Nghiên cứu xây dựng Khu kinh tế Năm Căn, nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của khu vực, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế tỉnh Cà Mau nói riêng và vùng biển và ven biển Việt Nam thuộc Vịnh Thái Lan nói chung.

- Quy hoạch phát triển hợp lý các đô thị khác. Kết hợp nâng cấp mở rộng các thị trấn huyện lỵ hiện có với xây dựng một số đô thị mới dọc ven biển như: Tân Ân, Đất Mũi, Hàm Rồng, Khánh Hội, Hòn Đá Bạc (Cà Mau), U Minh, Xẻo Nhàu, Ba Hòn (Kiên Giang)..., tạo các hạt nhân tăng trưởng của từng khu vực. Hình thành nhiều đô thị qui mô vừa và nhỏ, từng bước hình thành một mạng lưới các đô thị ven biển gắn kết chặt chẽ với nhau và kết nối vùng ven biển với vùng nội địa, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Việc phát triển hệ thống đô thị trong Vùng phải có tầm nhìn xa (ngoài năm 2020) để có đủ không gian cho việc nâng cấp, mở rộng đô thị trong các giai đoạn tiếp theo.

d) Phát triển kinh tế đảo phù hợp với vai trò, chức năng và tiềm năng, lợi thế của từng đảo:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác di dân ra các đảo, đặc biệt đối với các đảo nằm ở vị trí tiền tiêu quan trọng như Thổ Chu, Nam Du và một số đảo ở cực Tây Nam giáp với vùng biển Campuchia... để phát triển kinh tế đảo kết hợp với bảo vệ an ninh chủ quyền trên biển. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên các đảo, nhất là các công trình hạ tầng thiết yếu để khuyến khích dân ra định cư phát triển kinh tế đảo. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế đảo theo hướng ưu tiên phát triển các ngành có lợi thế như khai thác, nuôi trồng và dịch vụ nghề cá, du lịch và dịch vụ biển...

Xây dựng nhanh và đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị tại đảo Hòn Tre, bảo đảm chức năng trung tâm huyện lỵ của huyện Kiên Hải. Đầu tư xây dựng đảo Thổ Chu thành Trung tâm dịch vụ nghề cá lớn của cả vùng. Quy hoạch một số đảo lớn, quan trọng như Hòn Tre, Hòn Rái, Hòn Nghê, Nam Du, Hòn Khoai... thành các đảo có kinh tế phát triển, đồng thời là căn cứ vững chắc để bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền các vùng biển, đảo của Tổ quốc.

2. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực

a) Tập trung phát triển mạnh các ngành kinh tế biển

- Phát triển toàn diện và hiện đại hóa ngành thủy sản, xây dựng vùng biển và ven biển Việt Nam thuộc Vịnh Thái Lan thành Vùng kinh tế thủy sản trọng điểm của cả nước và đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Tiếp tục hiện đại hóa ngành thủy sản trên tất cả các lĩnh vực. Chuyển đổi cơ cấu sản xuất hợp lý giữa nuôi trồng và khai thác gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ nguồn lợi, bảo đảm phát triển bền vững. Đến năm 2020, sản lượng thủy sản trong vùng đạt khoảng từ 800 - 850 nghìn tấn, chiếm 18 - 19% sản lượng thủy sản cả nước, trong đó khai thác khoảng 400 - 420 nghìn tấn (riêng khai thác tại Vịnh Thái Lan khoảng 250 nghìn tấn), sản lượng xa bờ chiếm hơn 70%; diện tích nuôi trồng khoảng 350 nghìn ha (diện tích nuôi chuyên khoảng 300 nghìn ha), sản lượng nuôi đạt trên 400 nghìn tấn; kim ngạch xuất khẩu đạt trên 2 tỷ USD.

Chuyển đổi mạnh cơ cấu sản xuất từ nghề cá ven bờ sang nghề cá xa bờ gắn với bảo vệ và phát triển nguồn lợi. Đầu tư phát triển các đội tàu lớn (trên 100 CV) và đồng bộ các cơ sở hậu cần nghề cá dọc ven biển và trên một số đảo để mở rộng khai thác các vùng biển khơi, nhất là các khu vực chông lán kết hợp với bảo đảm an ninh, quốc phòng và

chủ quyền quốc gia trên biển. Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản ở tất cả các loại hình mặt nước theo hướng nuôi sinh thái, thân thiện với môi trường. Ưu tiên phát triển nuôi công nghiệp và bán công nghiệp ở những nơi có điều kiện. Phát triển nuôi nhuyễn thể vùng triều và nuôi cá, đặc sản trên biển kết hợp với du lịch. Tiếp tục đầu tư hiện đại hoá các cơ sở chế biến thủy sản hiện có, xây dựng một số cơ sở chế biến hiện đại tại các khu vực thuận tiện về kết cấu hạ tầng, về tiếp thị, thương mại và xử lý chất thải như ở các khu công nghiệp (KCN): Tắc Cậu, An Thới, Hòa Trung và một số KCN khác..., tạo các sản phẩm chất lượng cao phục vụ xuất khẩu. Hình thành 2 trung tâm chế biến thủy sản quy mô cấp vùng tại thành phố Cà Mau và Tắc Cậu (Kiên Giang).

- Phát triển nhanh và bền vững du lịch biển - đảo và ven biển để trở thành ngành mũi nhọn, đóng góp tích cực vào tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Vùng. Tổ chức hợp lý không gian du lịch trong toàn Vùng. Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng du lịch và các công trình vui chơi giải trí trên đảo Phú Quốc; phát triển đa dạng các loại hình du lịch, các khu vui chơi, giải trí phức hợp chất lượng cao cả trên biển và trên đảo, sớm xây dựng đảo Phú Quốc thành Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng biển - đảo cao cấp, hiện đại tầm cỡ khu vực và thế giới. Đẩy mạnh liên kết với các nước quanh Vịnh Thái Lan hình thành các tour du lịch quốc tế, nối du lịch vùng biển và ven biển Việt Nam thuộc Vịnh Thái Lan nói chung và đảo Phú Quốc nói riêng với các điểm du lịch nổi tiếng trong khu vực, nhất là sau khi tuyến đường xuyên á phía Nam và Trục kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Singapore được hoàn thành.

Xây dựng các cụm du lịch Hà Tiên - Kiên Lương, Năm Căn - Đất Mũi và các tuyến du lịch nội vùng và liên vùng ... để liên kết, phối hợp với du lịch đảo Phú Quốc, tạo sự phát triển nhanh và bền vững trong toàn Vùng. Tiếp tục đầu tư xây dựng đồng bộ và hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng các khu du lịch trọng điểm như Mũi Nai, Hòn Trẹm, Thạch Động, Đông Hồ, Chùa Hang, Khai Long, Đất Mũi ... và các điểm du lịch tại các thành phố Cà Mau, Rạch Giá. Xây dựng nhanh Khu du lịch Hà Tiên gắn với phát triển Khu kinh tế cửa khẩu. Hình thành các tam giác phát triển du lịch Cà Mau - Hà Tiên - Cần Thơ; Rạch Giá - Hà Tiên - Châu Đốc và Rạch Giá - Cà Mau - Phú Quốc để kết nối du lịch vùng ven biển với các vùng nội địa. Gắn phát triển du lịch với bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, bảo vệ môi trường và các hệ sinh thái đặc thù ven biển.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá và xúc tiến du lịch để kêu gọi đầu tư và thu hút du khách. Phấn đấu đến năm 2010 thu hút khoảng 1,3 - 1,4 triệu lượt khách du lịch, trong đó có 350 - 400 nghìn lượt khách quốc tế và năm 2020 đạt trên 3 triệu lượt khách, trong đó có khoảng 1 triệu lượt khách quốc tế; đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 9 - 10%/năm. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh trong những năm tới.

- Phát triển thăm dò, khai thác và chế biến khí. Đẩy mạnh công tác tự đầu tư và điều hành tìm kiếm, thăm dò dầu khí trong khu vực nhằm khẳng định tính thương mại để có kế hoạch phát triển khai thác. Chủ động thực hiện công tác nghiên cứu khảo sát địa chấn nhằm đánh giá chính xác tiềm năng và trữ lượng dầu khí tại những lô, những cấu tạo còn ở dạng triển vọng.

Tiếp tục thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là các công ty dầu khí lớn vào đầu tư tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí tại vùng biển Việt Nam thuộc Vịnh Thái Lan. Đẩy mạnh khai thác dầu khí tại các lô đã xác định trữ lượng và các vùng biển chồng lấn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hợp đồng dầu khí tại những phát hiện đã lập kế hoạch phát triển mỏ nhằm sớm đưa vào khai thác. Đặc biệt, đẩy mạnh khai thác các mỏ dầu khí thuộc vùng biển thỏa thuận hợp tác khai thác chung với Malaysia (PM-3) để khai thác có hiệu quả tài nguyên của khu vực này .